

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ TĨNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số. 33 /2013/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách, Luật đầu tư và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư địa phương;

Căn cứ Nghị định 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Xét đề nghị của Quỹ Đầu tư phát triển tại Văn bản số 61/QĐTPT-NV ngày 15/7/2013, của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tại Tờ trình số 66/TTr-HĐQL ngày 26/7/2013, đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1415/STC-NS ngày 16/7/2013, Ngân hàng Nhà nước tỉnh tại Văn bản số 407/NHNN-HTII ngày 24/6/2013 và Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp số 574/BC-STP ngày 11/7/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh ban hành kèm theo quyết định số 48/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh như sau:

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Điều lệ này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và các hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Quỹ) theo quy định tại Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ và Nghị định 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ.”

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:

“Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động theo mô hình ngân hàng chính sách, thực hiện nguyên tắc tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.”

3. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Quản lý nhà nước đối với Quỹ

1. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị định 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ.

2. Sở Tài chính thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và thực hiện một số nhiệm vụ khác có liên quan theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 10 như sau:

“Điều 10. Đầu tư trực tiếp vào các dự án

1. Đối tượng, điều kiện, phương thức đầu tư trực tiếp vào các dự án:

a. Đối tượng đầu tư

- Đối tượng đầu tư trực tiếp là các dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

+ Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường, bao gồm: Đầu tư kết cấu hạ tầng; đầu tư phát triển điện, sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió; đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường; đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.

+ Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ, bao gồm: Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao; di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề.

+ Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn, bao gồm: Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi; đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.

+ Xã hội hóa hạ tầng xã hội, bao gồm: Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...); đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên; đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương; di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang.

+ Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác tại địa phương.

d. Hình thức đầu tư:

- Tùy từng điều kiện cụ thể, Quỹ lựa chọn các hình thức đầu tư sau đây:

+ Đầu tư theo các hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC), hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO), hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT), đối tác công tư (PPP) và các hình thức đầu tư trực tiếp khác theo quy định của pháp luật đầu tư.

+ Tìm kiếm dự án, thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư sau đó thực hiện đầu tư, hoặc chuyển nhượng lại các dự án cho chủ đầu tư khác thực hiện đầu tư.

- Việc đầu tư của Quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

2. Giới hạn đầu tư trực tiếp

Giới hạn đầu tư trực tiếp vào các dự án tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 và khoản 2, 3, 4 Điều 11 như sau:

“Điều 11. Cho vay đầu tư

1. Đối tượng, điều kiện, thời hạn cho vay thực hiện như sau:

a. Đối tượng cho vay:

Đối tượng cho vay là các dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo khoản 4 Điều này.

2. Lãi suất cho vay vốn

Lãi suất cho vay vốn đối với từng dự án cụ thể được hai bên thoả thuận trong hợp đồng vay vốn nhưng phải đảm bảo phù hợp:

a. Lãi suất cho vay của Quỹ đối với các dự án không được thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho vay dự án đầu tư thuộc đối tượng vay vốn Quỹ với lãi suất thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu đã được quyết định, thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ cấp bù phần chênh lệch giữa mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ và lãi suất chỉ định cho vay đối với dự án đó.

c. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chương trình hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với một dự án cụ thể thì phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Đối tượng được nhận hỗ trợ lãi suất sau đầu tư là chủ đầu tư vào dự án thuộc Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh theo Khoản 4 Điều này.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với từng dự án cụ thể, trong đó phải quy định rõ: Đối tượng được nhận hỗ trợ; phương thức, thời điểm và mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư; nhiệm vụ, quyền hạn

của Quỹ Đầu tư phát triển trong việc thẩm định dự án và giải ngân hỗ trợ lãi suất sau đầu tư; nghĩa vụ, trách nhiệm của đối tượng được nhận hỗ trợ và của các bên có liên quan khác.

- Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm bố trí đầy đủ nguồn cấp hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định tại điểm b khoản này, đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển.

d. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định Điều lệ này thì thực hiện theo các quy định tại thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

3. Mức lãi suất cho vay tối thiểu

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

b. Lãi suất cho vay của Quỹ được xác định theo nguyên tắc không thấp hơn lãi suất huy động bình quân của các nguồn vốn Quỹ huy động, đảm bảo bù đắp chi phí quản lý, các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay của Quỹ và bảo toàn, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu.

4. Giới hạn cho vay:

a. Giới hạn cho vay đối với một dự án không được vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện và không vượt quá 80% tổng vốn đầu tư của dự án.

Trường hợp Quỹ thực hiện đồng thời đầu tư trực tiếp và cho vay đối với một dự án thì tổng giới hạn đầu tư trực tiếp và cho vay không được vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

b. Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng của Quỹ không được vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của Quỹ.”

6. Sửa đổi khoản 1, 3 Điều 12 như sau:

“Điều 12. Góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế

1. Quỹ được góp vốn thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động đầu tư trực tiếp vào các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo khoản 4 Điều này.

3. Giới hạn góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế tối đa bằng 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện.”

7. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 13 như sau:

“Điều 13. Nhận ủy thác và ủy thác

1. Nhận ủy thác

b. Quỹ được nhận ủy thác quản lý hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quỹ phát triển nhà ở; Quỹ phát triển đất; Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; Quỹ bảo trì đường bộ; Quỹ bảo vệ và phát

triển rộng và các Quỹ tài chính địa phương khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập.”

8. Sửa đổi khoản 1 Điều 14 như sau:

“Điều 14. Vốn hoạt động

1. Vốn chủ sở hữu của Quỹ bao gồm vốn điều lệ thực có; Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.”

9. Sửa đổi khoản 3 Điều 26 như sau:

“Điều 26. Chế độ tài chính

3. Cơ chế tiền lương, tiền thưởng và xếp hạng doanh nghiệp của Quỹ thực hiện theo quy định áp dụng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn. Việc xếp hạng Quỹ theo tiêu chuẩn xếp hạng đối với nhóm công ty tài chính.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành; các nội dung trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ; các nội dung khác giữ nguyên như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các Thành viên Hội đồng quản lý; Giám đốc, thủ trưởng các sở, ngành; Trưởng ban kiểm soát; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH;
- Gửi: Bản giấy và điện tử.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Kim Cự